

Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa
 Xã Phước Hòa - huyện Phú Giáo - tỉnh Bình Dương

Báo cáo tài chính hợp nhất
 cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/03/2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Quý 1 năm 2010

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm 2009 VND	Quý 1 năm 2010 VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VII.18	1.068.089.972.646	252.420.258.491
02	2. Các khoản giảm trừ	VII.19	246.404.440	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	VII.20	1.067.843.568.206	252.420.258.491
11	4. Giá vốn hàng bán	VII.21	784.941.013.728	158.789.189.200
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		282.902.554.478	93.631.069.291
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VII.22	41.945.731.792	12.160.539.100
22	7. Chi phí tài chính	VII.23	(59.875.914)	6.019.980.788
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		947.623.368	1.773.194.166
24	8. Chi phí bán hàng		11.880.366.721	2.876.914.889
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		51.774.432.754	8.633.706.933
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		261.253.362.709	88.261.005.781
31	11. Thu nhập khác	VII.24	123.660.869.323	21.749.821.589
32	12. Chi phí khác	VII.25	46.989.994.182	7.751.139.063
40	13. Lợi nhuận khác		76.670.875.141	13.998.682.526
45	14. Phần lợi nhuận (lỗ) trong công ty liên kết, LD	VII.26	13.171.219.302	-
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		351.095.457.152	102.259.688.307
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VII.27	83.656.442.117	24.227.603.994
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		267.439.015.035	78.032.084.313
61	19. Lợi ích của cổ đông thiểu số		224.027.056	(24.212.534)
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ		267.214.987.979	78.056.296.847
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VII.28	3.309	973

Người lập biên

Nguyễn Thị Lệ Dung

Kế toán trưởng

Dương Văn Khen

Bình Dương, ngày 14 tháng 05 năm 2010

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Tân